TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2017
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DU

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà LÊ NGỌC TRẦM

2/ Ông VÕ QUANG TRUYỀN

- Thư ký phiên tòa: Bà PHẠM THỊ HỒNG NHUNG - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông ĐẶNG QUỐC SĨ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2017 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- *NgU đơn:* Bà **NGUYỄN THỊ TỐ U**, sinh năm 1966 - (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 7^{A}, Tổ 21, ấp L, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Ông **LÊ VĂN K**, sinh năm 1967 - (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 7^{A}, Tổ 21, ấp L, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 02 năm 2017 và lời khai của bà Nguyễn Thị Tố U trình bày như sau:

Bà Nguyễn Thị Tố U và ông LÊ VĂN K tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1987, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh ngày 22/7/2004. Lúc đầu vợ chồng sống chung nhà của cha mẹ ruột bà U, đến năm 2002 thì cha mẹ bà U có cho riêng bà một phần đất diện tích ngang 04m, dài 30m tọa lạc tại ấp L, xã T, huyện Hòa Thành và vợ chồng có bỏ tiền ra xây nhà trên phần đất này để ở. Đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông K nghiện rượu nên ngày nào cũng uống rượu, đi làm có tiền chỉ để uống rượu, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ con, mọi chi phí

trong gia đình do một mình bà U gánh vác, mỗi khi uống rượu về thì ông K kiếm chuyện chửi mắng vợ con, ghen tuông vô cớ và đánh bà, hăm dọa chặt đầu bà làm cho bà U lúc nào cũng hoang mang lo sợ nên vợ chồng không còn tình cảm, không có hạnh phúc, tuy ở chung nhà nhưng vợ chồng đã sống ly thân 07 năm nay. Do đó, bà U yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung: Lê Thị Huyền T, sinh năm 1988 (đã có chồng, sống riêng) và Lê Thị Hoàng Y, sinh năm 1992 đang sống chung với vợ chồng bà. Các con đều đã thành niên tự lao động sinh sống được nên bà không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Ông bà có 01 căn nhà xây trên phần đất của bà U được cha mẹ cho riêng diện tích ngang 04m x dài 30m do bà U đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến tháng 10 năm 2016 bà U đã làm thủ tục tặng cho phần đất này cho con là Lê Thị Hoàng Y đứng tên. Đất là tài sản riêng của bà, nhà là tài sản chung của vợ chồng. Bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nếu sau này ông K có tranh chấp thì giải quyết ở vụ án khác.

Về nợ chung: Không có, bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 13/02/2017 Trưởng Ban quản lý ấp Trường Lộc xác nhận hiện nay ông LÊ VĂN K có đăng ký tạm trú và đang sinh sống tại số nhà 7^{A}, Tổ 21, ấp L, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nhưng không thường xuyên ở nhà, ông K không có nghề nghiệp ổn định. Tòa án tiến hành triệu tập ông K theo thủ tục niêm yết công khai để giải quyết vụ án nhưng ông K không lần nào có mặt nên không thu thập được lời khai của ông K.

Tại phiên tòa, bà U vẫn giữ ngU yêu cầu khởi kiện, không có ý kiến gì khác. Ông K vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà U đối với ông K; các con đều đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết; bà U không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ông LÊ VĂN K hiện sinh sống và cư trú tại số nhà 7^{A}, Tổ 21, ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, nhưng do ông K thường xuyên vắng nhà nên Tòa án đã tiến hành triệu tập ông K theo thủ tục niêm yết công khai để giải quyết vụ án. Ông K là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Tố U và ông Trần Văn K tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống do ông K thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, ghen tuông vô cớ, mỗi khi uống rượu về nhà thì kiếm cớ chửi mắng, đánh đập và hăm dọa giết bà U nên vợ chồng không có hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà U đối với ông K là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Các con của bà U và ông K đều đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông K có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác khi ông K có đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Bà U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Tố U đối với ông LÊ VĂN K. Bà U và ông K không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

- Về con chung: Chị Lê Thị Huyền T, sinh năm 1988 và chị Lê Thị Hoàng Y, sinh năm 1992 đều đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu ông K có tranh chấp về tài sản và nợ chung sẽ được giải quyết ở vụ án khác khi ông K có đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tố U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà U đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003634 ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, bà U đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bà Nguyễn Thị Tố U biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông LÊ VĂN K vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

LÊ THỊ DUYÊN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- UBND xã Trường Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).